

Xylanh tiêu chuẩn DSNB-N-...-5"- -

Số bộ phận: 8161116

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	0.0625 in...98.9 in
Ø pít tổng	5 "
Ren thanh pít tổng	7/8-14 UNF-2A 3/4-16 UNF-2B 3/4-16 UNF-2A 1-14 UNS-2B 1-14 UNS-2A 1 1/4-12 UNF-2A
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được không có đệm Đệm khí nén ở cả hai bên, không điều chỉnh được Đệm khí nén ở phía trước, không thể điều chỉnh Đệm khí nén ở phía sau, không thể điều chỉnh Đệm khí nén ở phía trước, có thể điều chỉnh Đệm khí nén ở phía sau, có thể điều chỉnh
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	NFPA/T3.6.7
Đầu thanh piston	Ren ngoài Bu lông ren ngoài Ren trong
Cấu trúc xây dựng	Pít tổng Cần piston Thanh kéo Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần không có

Đặc tính	Giá trị
Các biến thể	Cổng khí nén, xoay 180° Cổng khí nén, xoay 270° Cổng khí nén, xoay 90° Kết nối khí nén, bên Mặt bích trên nắp khóa Mặt bích trên nắp ổ trục Gắn chân Giảm tiếng ồn cho cả hai bên Ren ngoài thanh pít-tông kéo dài Thanh pít tông kéo dài Đồ gắn trực tiếp bằng ren, phía trước Phần gắn mắt xoay trên nắp cuối Khung lắp trục xoay trên đầu xi lanh Khung lắp trục xoay trên nắp cuối Dụng cụ nạo kim loại Lực bên tăng Ít ma sát Ty pít tông liền mạch Vị trí lắp xoay cố vít Cố định xoay trên nắp khóa Chạc xoay trên nắp cuối Đinh tán ở mặt tấm cuối Đinh tán ở cả hai bên Đinh tán ở phía nắp ổ trục Phạm vi nhiệt độ 0 đến + 150 °C thanh pít-tông một mặt
Vị trí vít điều chỉnh	xoay 0° xoay 90° xoay 180° xoay 270°
Áp suất vận hành	0.048 MPA...1 MPA 0.48 bar...10 bar 6.96 psi...145 psi
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...150 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit	-4 °F...302 °F
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	7297 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	7601 N
Kiểu gắn	Gắn trực tiếp thông qua ren với phụ kiện tùy ý:
Cổng nối khí nén	1/8 NPT 1/4 NPT 3/8 NPT 1/2 NPT
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu của phốt	FPM NBR NGUYÊN CHẤT
Vật liệu thanh piston	Thép, mạ crom cứng
Vật liệu vỏ xy lanh	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa mịn